

LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN HÀ NAM 1945 - 1954

ĐC

289

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

LỊCH SỬ
CÔNG AN NHÂN DÂN HÀ NAM
1945 - 1954



XUẤT BẢN THÁNG 12 NĂM 1999



TRỤ SỞ CÔNG AN TỈNH HÀ NAM
(1997 - 1999)

368.2
L 8123

LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN HÀ NAM 1945 - 1954



CÔNG AN TỈNH HÀ NAM
XUẤT BẢN THÁNG 12 NĂM 1999

TỰ CÁCH **NGƯỜI CÔNG AN CÁCH MỆNH LÀ:**

ĐỐI VỚI TỰ MÌNH, PHẢI

CẦN, KIỂM, LIÊM, CHÍNH.

ĐỐI VỚI ĐỒNG SỰ, PHẢI

THÂN ÁI, GIÚP ĐỖ.

ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, PHẢI

TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH.

ĐỐI VỚI NHÂN DÂN, PHẢI

KÍNH TRỌNG, LỄ PHÉP.

ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC, PHẢI

TẬN TỤY.

ĐỐI VỚI ĐỊCH, PHẢI

CƯƠNG QUYẾT, KHÔN KHÉO.

(Trích thư Chủ tịch Hồ Chí Minh
gửi Công an Khu 12, ngày 11-3-1948)

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ tỉnh Hà Nam cũng được thành lập. Thấm nhuần Cương lĩnh và quan điểm của Đảng: Cách mạng Việt Nam phải tiến hành bằng bạo lực của quần chúng, để đánh đổ chủ nghĩa tư bản Pháp rồi dựng ra Chính phủ Cách mạng công nông, ngay khi mới thành lập và quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Hà Nam rất quan tâm tổ chức và lãnh đạo các đội tự vệ, xích vệ, Đội danh dự Việt Minh, là những tổ chức tiên thân của Công an nhân dân Hà Nam.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời. Cùng với sự ra đời của chính quyền cách mạng tỉnh Hà Nam, các tổ chức đầu tiên của Công an Hà Nam cũng được thành lập. Đó là Ty Cảnh binh, Ty Liêm phóng cách mạng làm nhiệm vụ đấu tranh giữ vững an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng còn non trẻ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Thực hiện sắc lệnh 23/SL ngày 21-2-1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nghị định số 121/NgĐ ngày 18-4-1946 của Bộ Nội vụ về tổ chức Việt Nam Công an vụ, Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo hợp nhất hai lực lượng, Ty cảnh binh và Ty Liêm phóng, thành lập Ty Công an Hà Nam.

Ngay từ khi mới ra đời, cũng như trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh mà trực tiếp là Đảng bộ Hà Nam, đồng thời được sự yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ của nhân dân, Công an Hà Nam ngày một trưởng thành, chiến đấu kiên cường, dũng cảm, làm thất bại mọi mưu mô thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; trừng trị bọn tay sai phản dân, hại nước, giữ gìn an ninh, trật tự, góp phần viết lên trang sử vẻ vang trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp, giải phóng miền Bắc, tạo tiền đề cho công cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Lịch sử Công an Nhân dân Hà Nam, gắn liền với lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và quân, dân trong tỉnh.

Nghiên cứu, tổng kết, biên soạn lịch sử Công an nhân dân địa phương là một công tác quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, gắn liền với quá trình chiến đấu, xây dựng lực lượng Công an nhân dân Hà Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh, tiến lên chính quy và từng bước hiện đại.

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-BNV (V14) ngày 24-10-1992 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Công an nhân dân, Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Hà Nam tổ chức chỉ đạo sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn cuốn “Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam”, tập I (1945 - 1954) nhằm phản ánh khách quan, trung thực một giai đoạn đấu tranh cách mạng cực kỳ gian khổ, quyết liệt, nhưng hết sức vẻ vang của Công an nhân dân Hà Nam, qua đó để giáo dục truyền thống cho các thế hệ cán bộ, chiến sỹ Công an trong tỉnh.

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của Ban nghiên cứu tổng kết lịch sử Bộ Công an, của Ban nghiên cứu lịch sử Tỉnh Đảng bộ và các đồng chí đã có quá trình lãnh đạo, tham gia công tác công an trong giai đoạn cách mạng

này, đồng thời tham khảo và kế thừa các tài liệu lịch sử Công an nhân dân tỉnh Hà Nam Ninh và Công an tỉnh Nam Hà.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các cơ quan, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương, các đồng chí cán bộ trong và ngoài ngành, hiện đang công tác hoặc nghỉ hưu, đã đóng góp nhiều ý kiến bổ ích và tạo điều kiện để cuốn lịch sử Công an nhân dân Hà Nam tập I được hoàn thành.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do những khó khăn khách quan và chủ quan, nên không tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của các đồng chí và bạn đọc, giúp chúng tôi bổ sung, chỉnh lý để khi tái bản được hoàn chỉnh hơn.

CÔNG AN TỈNH HÀ NAM

HÀ NAM - ĐỊA THỂ VÀ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

Hà Nam nằm ở trung tâm phía tây nam đồng bằng Bắc Bộ, thuộc châu thổ sông Hồng và sông Đáy; phía bắc giáp tỉnh Hà Tây, phía đông giáp tỉnh Hưng Yên, Thái Bình; phía tây giáp tỉnh Hòa Bình và Ninh Bình; phía nam giáp tỉnh Nam Định.

Tỉnh Hà Nam hiện có 6 đơn vị hành chính trực thuộc là: Thị xã Phủ Lý và các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục. (Từ năm 1908 đến 1953 tỉnh Hà Nam còn có Châu Lạc Thủy, nay thuộc tỉnh Hòa Bình).

Đất Hà Nam nằm giữa hạ lưu hai sông lớn của đồng bằng Bắc Bộ: Sông Hồng vào từ thôn Hoàn Dương, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, sông Đáy vào từ xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng.

Hai huyện: Kim Bảng, Thanh Liêm đều có núi đá vôi và núi đất xen kẽ liền một dải trùng điệp, có trữ lượng lớn đá xanh cẩm thạch và nhiều tài nguyên quý giá khác tạo ra tiềm năng to lớn cho công nghiệp xây dựng và nghề thủ công. Còn núi và đồi đất đá xen lẫn nằm rải rác ở nhiều huyện trong tỉnh như: Kim Bảng có dãy núi Kê Non, Quyển Sơn. Thanh Liêm có Thiện

Kiên còn gọi là Chanh, Chè; Hiểm Lộng thường gọi là Kẽm Trống. Bình Lục có Lão Sơn (tức Quế Sơn), Tùng Sơn, Duy Tiên có Điệp Sơn, Đọi Sơn.

Vùng đất Hà Nam khi Quốc gia Văn Lang được thành lập, thuộc Bộ Giao Chỉ. Lúc đó con người tràn xuống vùng này, khai hoang, phá thảo, sinh cơ lập nghiệp, cách đây hàng nghìn năm. Nền văn hóa Đông Sơn phát triển rực rỡ tiêu biểu là trống đồng Ngọc Lũ (Bình Lục).

Dưới thời Bắc thuộc, Hà Nam là đất Chu Diên quận Giao Chỉ rồi quận Vĩnh Bình.

Kể từ thời Lý (1010 - 1225) Hà Nam là châu Ly Nhân. Đến thời Lê Thánh Tông (1469) Hà Nam cùng với Nam Định là trấn Sơn Nam và đến thời Lê Cảnh Hưng (Đời Tây Sơn 1741) Hà Nam tách ra gọi là Sơn Nam Thượng có Phủ Ly Nhân, huyện Nam Sang và Thanh Liêm... Đến năm 1832 Hà Nam thuộc tỉnh Hà Nội và đến năm 1890, thực dân Pháp làm cuộc cải cách hành chính lớn, Sơn Nam Thượng được tách ra lập thành tỉnh Hà Nam.

Hà Nam từ xưa vốn là vùng đất văn hiến, nhiều người học hành đỗ đạt cao như: Tiến sỹ Lý Công Bình người làng Đồn Xá, huyện Bình Lục. Tiến sỹ Vũ Văn Lý người huyện Lý Nhân. Đến thế kỷ XIX có Nguyễn Khuyến người làng Yên Đổ huyện Bình Lục, cụ ba lần đỗ giải Nguyên, nên thường gọi cụ là Tam Nguyên Yên Đổ.

Hà Nam có làng văn hóa truyền thống võ vật vùng Liễu Đồi, niềm tự hào của địa phương. Có nhiều làng nghề thủ công tinh xảo như: Kim Bảng có nghề đồ gốm ở Đanh Xá; Lý Nhân có làng dệt ở Nga Khê và nhiều làng nghề song mây; Duy Tiên có làng dệt ở Nha Xá; Thanh Liêm có làng nghề đồi mồi ở Cẩm Bối, Kê Non; Bình Lục có nghề làm đồ sừng ở Thư Nhất.

Xây dựng nước, gắn liền với đấu tranh giữ nước là một quy luật sinh tồn, phát triển của dân tộc, đó là truyền thống quý báu của nhân dân ta. Ở nhiều nơi trong tỉnh, dấu tích lịch sử còn minh chứng khá rõ như đền thờ nữ tướng Lê Chân ở Bút Sơn, huyện Kim Bảng, là người đã xây dựng căn cứ Thung Cốc (Thanh Sơn - Kim Bảng) chiến đấu chống quân Đông Hán (Trung Quốc). Làng Trần Thương (xã Nhân Đạo - Lý Nhân) trong ba cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên - Mông, Trần Hưng Đạo đã chọn nơi đây làm kho chứa lương thảo. Trong làng có đền thờ Trần Hưng Đạo, từ xưa đến nay hàng năm nhân dân thường mở hội cùng với Hội đền Bảo Lộc (Nam Định).

Năm 1858, giặc Pháp nổ súng ở Đà Nẵng mở đầu xâm lược nước ta, Triều Nguyễn nhu nhược, khiếp sợ trước tàu đồng, đại bác của chúng, chỉ một hai bàn hòa, còn nhân dân Hà Nam cũng như nhân dân cả nước sục sôi ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm.

Nhiều người đã theo nghĩa quân Phạm Văn Nghị giữ yên cả một vùng: Ý Yên, Phong Doanh và Thanh Liêm.

Ngày 6-6-1884, triều Nguyễn ký hiệp ước Pa-tơ-rốt, đặt toàn bộ nước ta dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Song phong trào chống Pháp của nhân dân Hà Nam vẫn tồn tại cho đến cuối thế kỷ XIX, các cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Đinh Công Tráng ⁽¹⁾ (Thanh Liêm) và Nguyễn Quang Lý tức Đề Yêm (Kim Bảng). Ngoài ra còn có nhiều người con Hà Nam tìm đường ra tỉnh ngoài mưu việc lớn.

Sau khi bình định được nước ta, thực dân Pháp tiến hành sắp xếp lại các đơn vị hành chính trên cơ sở có lợi cho việc tổ chức và cai trị của chúng. Tỉnh Hà Nam được thành lập gồm các đơn vị hành chính như: Phủ Bình Lục, huyện Lý Nhân, huyện Thanh Liêm, huyện Duy Tiên, huyện Kim Bảng và Châu Lạc Thủy (nay thuộc tỉnh Hòa Bình). Đứng đầu bộ máy cai trị là tuần phủ án sát, song thực chất chỉ là bù nhìn.

Về quân sự, thực dân Pháp nắm quyền chỉ huy các đơn vị lính khố đỏ và khố xanh đóng ở thị xã Phủ Lý và các đồn trọng yếu: Như Trác, Quang Thù, Thành Thị, Vũ Xá, Khả Phong, Chi Nê.

1 Dân thường gọi ông Lãnh Tráng, Phụng Thái Thiên Triều Đô Thống Chế, Bình Tây Đại Tướng chiến tất thắng.

Để theo dõi, đàn áp các phong trào cách mạng và những người yêu nước ở Hà Nam và các tỉnh trong vùng như: Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, cùng với việc lập sở mật thám ở Nam Định, chúng còn lập sở cấm ở thị xã Phủ Lý (1)

Ngoài thống trị bằng cường quyền, thực dân Pháp còn dùng thần quyền giáo lý để thống trị nhân dân ta. Các giáo sỹ Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha bị trục xuất, Giáo hội Thiên chúa ở Việt Nam do các giám mục, linh mục người Pháp cai quản. Thực dân Pháp ép triều đình Huế ra dụ 13/10 Tự Đức năm thứ 29 quy định giám mục ngang với thượng thư, linh mục người Tây ngang với tuần phủ, tổng đốc. Linh mục người Việt Nam ngang với bố chính, án sát tri huyện, các thầy tu ngang với thông phán.

Bọn giáo sỹ phản động và bọn địa chủ nhà Chung ở Hà Nam dựa vào uy thế của thực dân Pháp, chiếm đoạt ruộng đất của nhân dân, xây dựng một hệ thống nhà thờ lớn, nhỏ từ thị xã Phủ Lý đến các làng quê, lập những vùng giáo tập trung lớn như Sở Kiện (Thanh Liêm), có thời kỳ được coi là trung tâm đạo Thiên chúa của Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

1 Thời Pháp thuộc ở thị xã Phủ Lý có sở cấm, nhân dân thường gọi là "Sen dằm", có Poste cảnh sát, dân gọi là "Đội Sếp" hay lính "Khú lít".

Từ khi xâm lược đến khi đặt ách cai trị ở nước ta và qua các thời kỳ nhân dân ta kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ..., thực dân Pháp luôn luôn coi đạo Thiên chúa ở Việt Nam như một lợi thế, một chỗ dựa vững chắc trong việc chống phá cách mạng Việt Nam.

Trước chính sách “ngu dân để dễ trị” và các thủ đoạn đàn áp bóc lột tàn bạo, dã man, thâm độc của thực dân Pháp, nhân dân Hà Nam vẫn tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết đấu tranh bất khuất để bảo vệ lợi ích sống còn của mình. Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị cho đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đã có hàng chục cuộc nổi dậy đấu tranh của nhân dân Hà Nam như: Tham gia nghĩa quân Phạm Văn Nghị; của nghĩa quân Đinh Công Tráng, Nguyễn Quang Lý và nông dân các làng chống tô cao, tức nặng của bọn địa chủ, chống phụ thu, lạm bổ, bao chiếm ruộng đất của bọn Tổng lý, cường hào.

Mảnh đất Hà Nam giàu truyền thống yêu nước là những điều kiện tốt để chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập, bám rễ sâu trong quần chúng và nhân dân lao động.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH HÀ NAM (1997)



CHƯƠNG I

CÔNG AN HÀ NAM RA ĐỜI, CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ (8-1945 - 12-1946)

I - NHỮNG TỔ CHỨC TIỀN THÂN CỦA CÔNG AN HÀ NAM:

Ngày 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngay trong Cương lĩnh đầu tiên Đảng ta đã khẳng định: Cách mạng Việt Nam phải tiến hành bằng bạo lực Cách mạng của quần chúng để “đánh đổ chủ nghĩa Tư bản” rồi “Dựng ra Chính phủ công nông” chứ không phải bằng con đường cải lương. Trong những năm 1930 - 1931, phong trào Cách mạng Việt Nam được phát triển rộng khắp cả nước mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Qua thực tế lãnh đạo quần chúng đấu tranh, Đảng ta chỉ rõ: “Vấn đề tổ chức đội tự vệ của Công và Nông là một vấn đề rất quan trọng. Có đội tự vệ thì Công và Nông mới giúp cho quần chúng tổ chức đấu tranh hơn trước được. Khi tranh đấu thì đội tự vệ phải ra đi đầu, đi kèm quần chúng mà hộ vệ, còn lúc thường thì phải tập luyện

riêng, phải bàn định những cách hộ vệ và bênh vực tranh đấu” (1).

Tháng 9-1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Hà Nam được thành lập. Ban Tỉnh ủy lâm thời gồm 3 đồng chí: Lê Công Thanh, Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân. Đồng chí Lê Công Thanh được cử làm Bí thư Tỉnh ủy. Phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam sau khi Đảng bộ được thành lập phát triển mạnh mẽ. Mở đầu là cuộc mít tinh của 150 đảng viên và quần chúng cách mạng ở đền Lảnh Trì chào mừng sự kiện Đảng bộ ra đời; cuộc đấu tranh của hàng trăm nông dân xã Hưng Công (Bình Lục) dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng kéo lên phủ Bình Lục vạch tội bọn cường hào, địa chủ tham nhũng, hà hiếp nhân dân. Ở Kim Bảng, Lý Nhân, Thanh Liêm cũng liên tiếp nổ ra các cuộc đấu tranh chống phụ thu, lạm bổ, cướp đoạt ruộng đất công, bãi bỏ Hội Đồng hương chính... tiêu biểu là cuộc biểu tình tuần hành ở Bồ Đề (Bình Lục) ngày 20-10-1930 của hàng trăm đảng viên và quần chúng cách mạng kéo dài 7 giờ để ủng hộ Xô Viết - Nghệ Tĩnh và nông dân Tiền Hải (Thái Bình). Do sơ hở của ta, địch phát hiện được một số cơ sở cách mạng ở thị xã Phủ Lý. Chúng mở đợt khủng bố lớn, bắt 24 người,

1 Văn kiện Đảng, tập I (1930 - 1945), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội 1977, trang 199

bao gồm đảng viên, quần chúng cách mạng trong đó có cả những binh lính và công chức trong bộ máy thống trị của địch đã được ta giác ngộ. Vì chưa có kinh nghiệm chống khủng bố nên 20 đảng viên thuộc các chi bộ Hưng Công, Bồ Đề, Ngọc Lũ, An Ninh... và gần 100 quần chúng bị bắt, bị đánh đập tù đày, trong đó có nhiều người là đội viên Tự vệ đỏ.

Trước tình hình phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, thực dân Pháp tìm mọi cách đánh phá hòng tiêu diệt Đảng ta. Chúng tăng cường hệ thống tổ chức mật thám, xây dựng thêm nhà tù, trại giam để giam cầm các chiến sỹ cộng sản và quần chúng yêu nước. Trong những năm 1932 đến 1935, phong trào cách mạng nhiều nơi trong tỉnh bị lắng xuống, nhưng lực lượng tự vệ ở nhiều làng vẫn tiếp tục hoạt động diệt trừ những tên "AB" ⁽¹⁾ chui vào Đảng, chui vào các tổ chức quần chúng do Đảng lãnh đạo.

Tháng 3-1935, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất đã thông qua nhiều Nghị quyết quan trọng, trong đó có Nghị quyết riêng về Đội tự vệ. Nghị quyết khẳng định: "Không có một sản nghiệp nào, một làng nào có

1 "AB": chống cộng sản.

cơ sở của Đảng, của Đoàn, của các hội quần chúng cách mạng mà không có tổ chức Đội tự vệ, đó là khẩu hiệu của chúng ta hiện nay”⁽¹⁾. Nghị quyết còn nhấn mạnh: “Công nông tự vệ đội phân biệt với du kích đội, nó cũng không phải là Hồng quân. Hồng quân du kích đội không phải bao giờ muốn tổ chức thì tổ chức được ngay, còn Đội tự vệ hễ có cách mạng vận động dù yếu mấy cũng có thể và cần phải tổ chức ngay. Tự vệ càng mạnh thì tức là có điều kiện thuận lợi để sau này tổ chức du kích chiến tranh võ trang bạo động, Hồng quân”⁽²⁾. Nghị quyết Đại hội Đảng khẳng định: “Huấn luyện cho các Đội tự vệ biết chức trách chính trị của mình, phái người chiến sỹ chắc chắn vào công tác cách mạng trong quân đội đế quốc, trong các tổ chức phản động có tính chất quân sự hay bán quân sự”⁽³⁾.

Thời kỳ 1936 - 1939, ở Pháp Mặt trận Bình dân lên cầm quyền, có một số chính sách tiên bộ ảnh hưởng lớn đến Đông Dương. Trước sự đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, thực dân Pháp buộc phải thi hành việc “ân xá” chính trị phạm; hàng trăm đảng

(1, 2, 3) Văn kiện Đảng, tập I (1930 - 1945), Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, trang 564, 566.

viên và quần chúng cách mạng trong tình thoát khỏi nhà tù đế quốc, về địa phương tiếp tục hoạt động cách mạng. Phong trào cách mạng dần dần được khôi phục. Trong thời gian này, các đội tự vệ, xích vệ, ám sát được củng cố làm nhiệm vụ bảo vệ và tham gia các buổi tuyên truyền cách mạng, lên án thủ đoạn bóc lột của cường hào địa chủ và quân lại. Năm 1938 Tỉnh ủy chính thức được thành lập do đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh làm bí thư. Từ đó phong trào cách mạng ở Hà Nam phát triển mạnh mẽ.

Năm 1939 Mặt trận Bình dân Pháp bị đổ. Tháng 9-1940, phát xít Nhật đưa quân vào chiếm đóng Đông Dương, thực dân Pháp cầu kết với phát xít Nhật đàn áp phong trào cách mạng nước ta rất khốc liệt. Ở Hà Nam, số đông đảng viên và quần chúng cách mạng bị sa vào tay địch, trong đó có đồng chí Lê Thành, Trần Quyết, số còn lại phải tạm lánh đi nơi khác, nhưng các chiến sĩ tự vệ, xích vệ, ám sát vẫn kiên trì tiếp tục hoạt động diệt trừ Việt gian tay sai thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Cuối năm 1944, Xứ ủy Bắc Kỳ điều đồng chí Lê Quang Tuấn (quê ở Bắc Ninh) về phụ trách phong trào cách mạng ở Hà Nam.

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương, lập Chính phủ bù nhìn Trần

Trọng Kim ở Việt Nam và chúng dựng lên bộ máy tay sai mới. Phát xít Nhật đổi Sở Mật thám thành Ty Liêm phóng, đổi Sở Cảnh (Cảnh sát) thành Ty Cảnh binh, lực lượng khố xanh, (Cảnh vệ) thành Bảo an binh. Thanh niên ở nhiều nơi vào Bảo an binh của Nhật.

Cũng trong tháng 3-1945, đồng chí Trần Quyết, Lê Thành, cùng nhiều đảng viên khác vượt ngục trở về địa phương bắt liên lạc với cơ sở, tiếp tục hoạt động. Các cơ sở cách mạng ở huyện, xã được phục hồi và phát triển, nhiều đoàn thể quần chúng như: Thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, Nhi đồng cứu quốc ... được thành lập, hoạt động sôi nổi. Để trừ diệt bọn mật thám, chỉ điểm... bảo vệ lực lượng cách mạng, Đảng bộ Hà Nam đã thành lập lực lượng tự vệ.

Nhằm phục vụ cho cuộc chiến tranh phi nghĩa, phát xít Nhật và bọn tay sai tăng cường bắt phu, bắt lính, đặt thêm nhiều thứ thuế, vơ vét tiền của, thóc gạo của nhân dân. Chúng bắt nhân dân ta nhổ lúa trồng đay, phá ngô trồng thầu dầu. Chính sách vơ vét bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật, cộng với thiên tai bão lụt làm mất mùa năm 1944 và đầu năm 1945. Ở Hà Nam có hàng vạn người bị chết đói, hàng trăm gia đình không còn người sống sót. Nhiều dòng họ bị

tuyệt tự, hàng vạn người phải tha phương cầu thực, chết đường, chết chợ...

Để giành lại sự sống cho hàng chục vạn người đang bị nạn đói đe dọa, Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã chủ trương cho các Chi bộ lãnh đạo nhân dân các địa phương phá kho thóc của Nhật cứu đói. Phong trào nhanh chóng lan ra khắp tỉnh, quần chúng rầm rộ xuống đường đấu tranh, lực lượng tự vệ luôn đi đầu của các đoàn biểu tình và canh gác bảo vệ quần chúng. Ở những nơi đó, Việt Minh đứng ra tổ chức cứu đói, truyền bá quốc ngữ, tổ chức bảo vệ giữ gìn trật tự an ninh xóm làng, trừng trị những tên Việt gian ngoan cố, những tên mật thám Nhật, bọn cường hào gian ác như ở Hưng Công, Bối Cầu, An Đổ (Bình Lục); Phương Khê (Kim Bảng); Kiện Khê (Thanh Liêm). Trước bão táp cách mạng, những người có ý thức dân tộc như linh mục Hoàng Mai Dĩnh, đã dựa vào số thanh niên công giáo để đấu tranh với những linh mục người Tây có thái độ miệt thị dân tộc. Được cán bộ Việt Minh giác ngộ, linh mục Dĩnh đã cùng số thanh niên công giáo tiến bộ khử tên mật thám Duy-pông-ma-rây, đội lột thầy tu, thu được một số súng nỏ cho cách mạng và linh mục Hoàng Mai Dĩnh đi theo mặt trận Việt Minh làm cho kẻ thù vô cùng khiếp sợ. Ngày khởi nghĩa giành chính quyền đang đến gần.

Đầu tháng 5-1945, Ban cán sự lâm thời (Tỉnh ủy) Hà Nam tổ chức hội nghị mở rộng tại Cao Mật (xã Lê Hồ - Kim Bảng) để nghiên cứu chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, có đồng chí Hà Kế Tấn, Xứ ủy Bắc Kỳ về dự và truyền đạt chỉ thị. Sau hội nghị Cao Mật, phong trào cách mạng ở các địa phương trong tỉnh càng sôi nổi và mạnh mẽ. Cơ sở Việt Minh nhanh chóng phát triển ở các địa phương trong tỉnh. Đội vũ trang tuyên truyền của tỉnh được thành lập, các đội tự vệ, xích vệ... được củng cố và phát triển. Nhiều nơi đảng viên, quần chúng cách mạng tự trang bị vũ khí, luyện tập quân sự, đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền. Lực lượng tự vệ trong tỉnh đã có 2 súng tiểu liên và 15 súng trường.

Tháng 6-1945, Đảng Đại Việt hợp nhất với Việt Nam Quốc dân Đảng. Chúng lập Ủy Ban Trung ương gồm 9 tên do Vũ Hồng Khanh làm đảng trưởng và Trương Tử Anh làm đảng phó. Tổ chức Quốc dân đảng phát triển và hoạt động ở nhiều huyện trong tỉnh.

Ngày 13-8-1945, phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương mất tinh thần, hoang mang đến cực độ. Chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim hoàn toàn tê liệt từ trên

xuống dưới. Khắp nơi quần chúng sôi nổi khí thế đấu tranh. Thời cơ giành chính quyền đã đến. Ngày 13-8-1945, Ủy Ban khởi nghĩa đã phát lệnh khởi nghĩa. Từ ngày 15 đến ngày 17-8-1945, Ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam họp hội nghị bàn kế hoạch khởi nghĩa ở Lũng Xuyên (Duy Tiên). Trong khi đang họp thì nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Bắc kỳ. Mọi người náo nức phấn khởi. Hội nghị đề ra 5 nhiệm vụ cụ thể, trong đó có nhiệm vụ tổ chức giành chính quyền ở các huyện trước, không đợi nổ ra cùng một lúc, nhưng phải nhanh gọn để còn tập trung lực lượng giành chính quyền ở tỉnh. Về phương châm dùng cả quân sự và chính trị, chú ý làm tan rã tinh thần quân địch.

Trước Tổng khởi nghĩa, Ban cán sự tỉnh Hà Nam chủ trương lập danh sách bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, bọn mật thám, chỉ điểm, giao cho lực lượng tự vệ theo dõi, giám sát và kịp thời hành động một khi chúng ngoan cố chống lại cách mạng.

Hồi 10 giờ sáng ngày 20-8-1945, lực lượng quần chúng cách mạng có đơn vị tự vệ hỗ trợ, đã tấn công vào huyện đường Duy Tiên, bắt tên tri huyện, thu ấn tín, tài liệu, giải tán chính quyền bù nhìn và tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Trưa ngày 20-8-1945, lực lượng quần chúng cách mạng có Đội tự

vệ đi đầu vào huyện lỵ Lý Nhân, bắt tên tri huyện, 4 lính cơ ⁽¹⁾, thu 12 súng trường cùng tài liệu sổ sách. Tuy chính quyền huyện Lý Nhân đã về tay cách mạng, nhưng tiểu đội lính Nhật không chịu giao kho thóc cho ta mà còn bắn súng đe dọa, gọi viện binh. Lực lượng tự vệ đã bắn trả làm một số tên bị thương rồi tiếp tục bao vây, dùng chướng ngại vật chặn xe tiếp viện của địch, mãi đến chiều hôm sau (21-8-1945), địch mới chịu giao kho thóc cho ta. Tối 20-8-1945, lực lượng tự vệ và quần chúng cách mạng ở địa phương giành chính quyền ở huyện Kim Bảng. Cũng trong ngày 20-8-1945, lực lượng cách mạng ở Nhuộng, Ngòi dưới sự chỉ đạo của đồng chí Trần Quyết ⁽²⁾ trong ban cán sự Đảng tỉnh Hà Nam, đã phối hợp với lực lượng cách mạng của huyện Thanh Liêm kéo vào giành chính quyền huyện. Ngày 22-8-1945, ta giành chính quyền ở huyện Bình Lục và Châu Lạc Thủy (nay thuộc tỉnh Hòa Bình).

Sáng ngày 24-8-1945, lực lượng cách mạng của các phủ, huyện trong tỉnh và hàng vạn quần chúng, được trang bị một súng trung liên, 3 súng tiểu liên, 80 súng trường và nhiều vũ khí thô sơ, dưới rừng cờ, biểu

1 Lính gác ở huyện

2 Đ/C Trần Quyết, nguyên ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam, phụ trách quân sự và an ninh

ngũ tiến vào thị xã Phủ Lý, biểu tình vũ trang giành chính quyền. Theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị tự vệ bố trí đề phòng sự phản kháng của quân Nhật. Một đơn vị khác bao vây các cơ quan đầu não của chính quyền bù nhìn. Một ủy viên quân sự cách mạng chỉ huy 50 đội viên tự vệ tiến vào trại Bảo an binh, thu 50 súng và chiếm lĩnh trại. Một số cán bộ chỉ huy của lực lượng tự vệ còn lại tiến vào dinh Tỉnh trưởng ngụy quyền, ra lệnh giải tán bộ máy chính quyền bù nhìn và hạ lệnh cho tên Tỉnh trưởng Hà Nam, Đàm Duy Huyền nộp ấn tín, sổ sách cho đồng chí Lê Quang Tuấn⁽¹⁾, đại diện Ủy ban quân sự cách mạng. Trước khí thế cách mạng của quần chúng, quân Nhật không dám phản kháng. Hồi 10 giờ sáng cùng ngày 24-8-1945, cuộc mít tinh có hàng vạn quần chúng tham gia, để chào mừng cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Hà Nam thắng lợi và nghe đồng chí Lê Thành⁽²⁾, chủ tịch UBND cách mạng lâm thời công bố 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Hà Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân trong tỉnh tiến hành cuộc đấu tranh lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân.

1 Đ/C Lê Quang Tuấn, quê Bắc Ninh, hiện nay ở Hà Nội.

2 Đ/C Lê Thành, hiện nay ở Hà Nội

Trước sự đàn áp dã man khốc liệt của kẻ thù để tồn tại và ngày một phát triển, Đảng ta phải tự bảo vệ mình: “Đem sức ta giải phóng cho ta”. Song song với việc xây dựng, phát triển lực lượng Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng, Đảng luôn luôn quan tâm lãnh đạo những tổ chức vũ trang cách mạng như: Ban trừ gian, ám sát, đội tự vệ... đến Đội danh dự Việt Minh, làm nhiệm vụ diệt trừ bọn mật thám, chỉ điểm và những phần tử Việt gian, phản bội, để bảo vệ cơ quan, tổ chức Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng. Những tổ chức vũ trang đó, tuy tên gọi khác nhau nhưng đều là lực lượng vũ trang và bán vũ trang của Đảng, là những tổ chức tiền thân của Công an nhân dân và quân đội nhân dân Hà Nam sau này.

II - CÁC TỔ CHỨC ĐẦU TIÊN CỦA CÔNG AN HÀ NAM RA ĐỜI, ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG. (8-1945 - 12-1946)

Với thắng lợi của cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, ở Hà Nam, chính quyền đã về tay nhân dân. Ngày 24-8-1945, chính quyền cách mạng tỉnh Hà Nam được thành lập, Ty Cảnh binh của Chính quyền cách mạng được thiết lập. Lúc đầu có 13 người sau bổ sung lên 30 người, được chia làm hai bộ phận: Bộ phận tuần tra kiểm soát giữ gìn trật tự đường phố, bộ phận thường trực để tiếp dân và giải quyết những vụ

việc xảy ra. Trưởng ty là ông Đỗ Văn Tâm ⁽¹⁾, không có phó ty và không có ai là đảng viên.

Ở các phủ, huyện, Ủy ban hành chính lâm thời đều thành lập lực lượng tự vệ cứu quốc từ 20 đến 30 người, làm nhiệm vụ tuần tra canh gác, bảo vệ cơ quan chính quyền huyện kiểm soát ở những bến đò ngang và những đầu mối giao thông quan trọng. Đồng thời cử ra từ 3 đến 5 người làm công tác “đặc vụ” đấu tranh chống Việt gian, phản động.

Ở các làng, lúc đầu đông chí Bí thư chi bộ trực tiếp làm công tác đặc vụ, đồng thời ta còn sử dụng lực lượng bảo an của chính quyền Bù nhìn làm công tác tuần tra giữ gìn trật tự ở thôn xóm.

Ở Hà Nam, khoảng 15 ngày sau khi Chính quyền cách mạng tỉnh được thành lập, bọn quân Tưởng kéo vào từ 200 đến 500 tên. Bọn chúng đóng rải rác ở đầu cầu Phủ lý (phía Lạch Tràng), bến đò Chi Nê và dọc đường Cốc vào Chi Nê. Bọn Quốc dân đảng lợi dụng quân Tưởng vào chiếm đóng đã công khai lập trụ sở ở phố Châu Cầu, thị xã Phủ Lý. Bọn Đại Việt ở Ngu Mi (Ninh Bình) giáp giới huyện Lạc Thủy, âm mưu lật đổ chính quyền ta ở huyện Lạc Thủy. Bọn cường hào, địa

1 Ông Đỗ Văn Tâm quê phố Phủ, Bình Lục.

chủ một số nơi trong tình hoạt động gây rối như Ngọc Lũ (Bình Lục) đã dẫn đến “phải đổ máu”.

Với âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa ngày 23-9-1945, thực dân Pháp được quân đội Anh và Nhật giúp sức, trắng trợn nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, rồi sau đó đánh rộng ra các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Trước tình hình đó, ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Chỉ thị vạch ra đường lối, nhiệm vụ cơ bản của toàn Đảng, toàn dân trong giai đoạn mới; đó là:

- Cuộc đấu tranh của nhân dân cần lao và tiến bộ trên thế giới hiện nay là đấu tranh cho hòa bình, tự do và hạnh phúc.

- Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng đó đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành. Vì nước ta chưa được hoàn toàn độc lập.

- Nhiệm vụ cứu nước của giai cấp vô sản chưa xong, giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là: “Dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

- Chiến thuật của ta lúc này là: Lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược, mở

rộng Việt Minh, bao gồm mọi tầng lớp nhân dân (chú trọng lôi kéo địa chủ, phong kiến và đông bào công giáo...)

- Thống nhất Mặt trận Việt Minh chống thực dân Pháp xâm lược, kiên quyết giành độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc, độc lập về chính trị, thực hiện chế độ dân chủ cộng hòa, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Chủ trương như trên thì nhiệm vụ cần kíp của chúng ta lúc này là gì? Nhiệm vụ chung với vô sản thế giới là phải đấu tranh thực hiện triệt để hiến chương các nước liên hiệp, ủng hộ Liên Xô, xây dựng hòa bình thế giới, mở rộng chế độ dân chủ ra các nước, giải phóng các nước thuộc địa.

Nhiệm vụ riêng trong nước là: Phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân. Thi hành chỉ thị kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng, Đảng bộ Hà Nam đã đề ra chủ trương:

- Tích cực củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang đối phó với mọi hành động phá hoại của quân Tưởng và bọn tay sai phản động, giữ vững chính quyền, ủng hộ cuộc kháng chiến của đông bào Nam Bộ.

- Khẩn trương giải quyết đời sống của nhân dân, đi đôi với việc ban bố quyền tự do dân chủ. Trước mắt

phải tập trung chống giặc lụt, giặc đốt, giặc đói; lãnh đạo quần chúng tham gia mọi công tác từ huyện đến xã.

Cơ sở Việt Minh trước ngày khởi nghĩa mới có khoảng 100 làng, nay hầu hết các thôn, xóm, đều đã có những tổ chức đoàn thể Việt Minh. Chính quyền các cấp được củng cố, uy tín được đề cao, lực lượng vũ trang được xây dựng, phát triển, đã trấn áp kịp thời bọn phản động, bảo vệ trật tự an ninh trong nhân dân và đập dè chống lụt, giải quyết nạn đói, do đó chỉ trong một thời gian ngắn đời sống nhân dân tạm thời ổn định.

Về lực lượng vũ trang và bán vũ trang, ngay sau ngày khởi nghĩa được củng cố, lấy lực lượng tự vệ làm nòng cốt. Cải tổ lực lượng bảo an binh, số già yếu thì cho về gia đình, số có thái độ xấu thì tìm cách loại ra. Do đó số còn lại đều trở thành quân nhân tham gia kháng chiến. Ta đã xây dựng cơ sở vào các ông Đội Đắc, Đội Mai là nhân mối, là cơ sở. Sau này đã trở thành sỹ quan quân đội nhân dân Việt Nam.

Riêng tên Hai Cửu nguyên là chỉ huy bảo an binh, ta giao làm cố vấn, nhưng sau hắn xin về quê quán. Ta mất cảnh giác nên sau khi cho về, y đã hoạt động phá hoại ở địa phương gây đổ máu và trốn vào thành phố

Nam Định làm tay sai cho địch, leo lên chức Tổng trấn Bắc kỳ .

Trước khi quân Tưởng kéo vào chiếm đóng thị xã Phủ Lý và một số nơi thuộc tỉnh Hà Nam, Trung ương đã cho chị Thuần (người Tày) về thông báo cho Đảng bộ và Chính quyền địa phương. Nhận được tin đó ở Hà Nam lực lượng vũ trang đã phân tán ba nơi, một đại đội về đóng ở Ba Đa, một đại đội về đóng ở Kiện Khê và một số đại đội vẫn đóng tại thị xã Phủ Lý. Đại đội về đóng tại Kiện Khê đã giải quyết kịp thời vụ bọn Quốc dân đảng định bắt cóc linh mục Vinh để tống tiền.

Để đối phó kịp thời trước khi quân Tưởng vào Hà Nam, ta đã tiến hành truy bắt khoảng 40 tên Quốc dân đảng, như tên Đàm Duy Huyền tỉnh trưởng, tên Cẩm Đan, Sếp Toàn, Nghiêm Xuân Khải, Chánh Xu (Đoan Vĩ), trong đó có bọn Quốc dân đảng ở Bằng Khê (Thanh Liêm) đang luyện tập quân sự.

Bọn Quốc dân đảng âm mưu ám sát các đồng chí lãnh đạo chủ chốt lúc đó như đồng chí Lê Thành, đồng chí Lê Quang Tuấn, đồng chí Biên... Bọn Tưởng thường xuyên ra các làng xung quanh và các chợ để mua lương thực, thực phẩm, gây rối trong nhân dân. Ta chủ trương đối với bọn Tưởng thì mềm dẻo, tránh va chạm không cần thiết. Khi những tên kéo ra các

làng lân cận, gây khó khăn cho sinh hoạt và làm ăn của nhân dân, nếu ít đĩa thì cho chúng ăn uống, nếu nhiều thì cho chúng cái gì đó để chúng trở về khỏi quấy nhiễu nhân dân. Tuy nhiên ta đã tiến hành đấu tranh chống lại chúng như tổ chức đội ám sát, vừa để bảo vệ ta và trừ diệt những tên hung hăng quấy rối và những tên Quốc dân đảng làm tay sai đắc lực cho chúng. Ở thị xã Phủ Lý và các làng xã trong tỉnh, ta đã phối hợp với tỉnh Ninh Bình, diệt gọn bọn Quốc dân đảng ở Ngu Mi.

Vì một số yêu sách về thóc gạo và giá thực phẩm của Ủy ban hành chính lâm thời Hà Nam, chưa làm thỏa mãn quân đội Tưởng, nên chúng có giam giữ ông cảnh sát trưởng (1). Dân chúng sợ hãi vội tản cư, nhưng sau khi đồng chí chủ tịch Ủy ban hành chính lâm thời đến thương lượng với quân đội Tưởng và giải thích động viên nhân dân yên tâm trở lại làm ăn; quân Tưởng đã trả tự do cho ông cảnh sát trưởng.

Dưới thời thực dân Pháp, phát xít Nhật, ở Hà Nam không có Sở mật thám hay (Ty Liêm phóng), do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, tháng 12-1945, Ty Liêm phóng tỉnh Hà Nam được thành lập. Lúc đầu mới có 26 người, đa số do mặt trận Việt Minh cử sang, số còn

1 Ông Bùi Thanh Tùng (thầy tu) ở xứ Kiện Khê - Thanh Liêm, là cơ sở Việt Minh tiên khởi nghĩa.

lại tuyển dụng những thanh niên có trình độ văn hóa. Về mô hình tổ chức của Ty Liêm phóng gồm: Ban hành chính, ban chính trị, ban tư pháp và bộ phận căn cước. Trưởng ty là ông Đỗ Trọng Lý (Hoàng Mộng Lý), không có phó Ty, không có ai là đảng viên. Ty Liêm phóng chịu sự lãnh đạo của Đảng bộ và Chính quyền tỉnh Hà Nam, sự chỉ đạo và hướng dẫn chuyên môn của Sở Liêm phóng Bắc Bộ, nhiệm vụ chủ yếu là đấu tranh chống Việt gian, chống các tổ chức đảng phái, phản động âm mưu phá hoại đường lối kháng chiến, kiến quốc của Mặt trận Việt Minh. Ở mỗi phủ, huyện đều thành lập Ủy ban Liêm phóng do Ủy ban hành chính lâm thời huyện trực tiếp chỉ đạo, số lượng có từ 3 đến 5 người, các xã và đường phố đều lập ban do thám ⁽¹⁾ từ 3 đến 5 người do Ủy ban hành chính lâm thời xã trực tiếp điều khiển, có nhiệm vụ nắm bắt những hoạt động chống đối của những phần tử Tổng lý, cường hào và những tổ chức đảng phái phản động như Quốc dân đảng, Đại việt... Báo cáo với Mặt trận Việt Minh và chính quyền có biện pháp đối phó. Họ được cấp giấy chứng minh của Ty Liêm phóng, về sau gọi là “Thông tín viên” hay “mật hộ viên”. Về lực lượng trật tự mỗi làng (thôn) có từ 3 đến 4 người làm nhiệm vụ tuần phòng trong thôn xóm “nội gia cư, ngoại đồng điền”.

1 Anh-di-ca-tơ.

Trong những ngày mới thành lập, Ty Liêm phóng làm nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng, Ty Cảnh binh làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhưng vẫn thường xuyên phối hợp với nhau trong công tác. Cả hai lực lượng đều chịu sự lãnh đạo của đảng bộ, có nhiệm vụ đấu tranh chống phản cách mạng và tội phạm khác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền dân chủ, bảo vệ nhân dân.

Vừa ra đời, lực lượng Cảnh binh, Liêm phóng Hà Nam đã phải lao vào cuộc đấu tranh chống phản cách mạng và bọn tội phạm để bảo vệ an ninh trật tự, tập trung truy bắt những tên phản động ngoan cố trong cơ quan chính quyền bù nhìn tay sai phát xít Nhật có nhiều tội ác: Đàm Duy Huyền (tỉnh trưởng), Nghiêm Xuân Khải (thượng tá), Cẩm Đản cầm đầu Đại Việt duy dân - tay sai phát xít Nhật, giả danh Việt Minh âm mưu cướp chính quyền trước ta, tên Xếp Toàn cầm đầu lực lượng Cảnh binh của chính quyền bù nhìn ở thị xã Phủ Lý và một số tên khác.

Do làm tốt công tác tuyên truyền vận động nên có nhiều quần chúng đã tự nguyện giúp đỡ Cảnh binh, Liêm phóng truy bắt những phần tử phản động và tham gia công tác giữ gìn trật tự đường phố.

Sau cách mạng tháng Tám, nước ta cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù. Tất cả bọn chúng đều muốn nhanh chóng bóp chết chính quyền cách mạng